

Số: 56/KH-UBND

*Bình Lãng, ngày 26 tháng 9 năm 2023*

## **KẾ HOẠCH**

### **Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn xã Bình Lãng.**

Thực hiện Kế hoạch số 142/KH- UBND ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Tứ Kỳ về việc thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 – 2025 trên địa bàn huyện Tứ Kỳ;

Ủy ban nhân dân xã Bình Lãng ban hành Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG**

### **1. Mục đích**

1.1. Triển khai, thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ; Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 để xác định và lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo theo phương pháp đa chiều giai đoạn 2022-2025, làm cơ sở thực hiện các chính sách giảm nghèo, chính sách an sinh xã hội cho năm 2024 và những năm kế tiếp.

1.2. Hướng dẫn quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025, để làm căn cứ xác định đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ mua bảo hiểm y tế theo Luật Bảo hiểm y tế.

### **2. Yêu cầu**

- Việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo phải đảm bảo chính xác, dân chủ, công khai, công bằng, đúng quy trình và thời gian quy định, có sự tham gia của các cấp, các ngành, của người dân và cộng đồng. Kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo phải phản ánh đúng thực trạng đời sống của nhân dân, tuyệt đối không bỏ sót hộ nghèo, hộ cận nghèo, không chạy theo thành tích làm sai lệch thực trạng nghèo của địa phương.

- Việc xác định hộ làm nông nghiệp có mức sống trung bình phải đảm bảo quy định thực hiện, kết quả xác định đối tượng phải đảm bảo đủ điều kiện theo quy định.

### **3. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

#### **3.1. Phạm vi điều chỉnh**

Kế hoạch này hướng dẫn thực hiện quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn xã.

#### **3.2. Đối tượng áp dụng**

- Hộ gia đình trên phạm vi toàn xã.

## **II. PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN**

### **1. Các tiêu chí đo lường nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025**

#### **a) Tiêu chí thu nhập**

- Khu vực nông thôn: 1.500.000 đồng/người/tháng.

#### **b) Tiêu chí mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản**

- Các dịch vụ xã hội cơ bản (6 dịch vụ) gồm: việc làm; y tế; giáo dục; nhà ở; nước sinh hoạt và vệ sinh; thông tin.

- Các chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản (12 chỉ số), gồm: việc làm; người phụ thuộc trong hộ gia đình; dinh dưỡng; bảo hiểm y tế; trình độ giáo dục của người lớn; tình trạng đi học của trẻ em; chất lượng nhà ở; diện tích nhà ở bình quân đầu người; nguồn nước sinh hoạt; nhà tiêu hợp vệ sinh; sử dụng dịch vụ viễn thông; phương tiện phục vụ tiếp cận thông tin.

### **2. Chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025**

#### **a) Chuẩn hộ nghèo**

Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 1.500.000 đồng trở xuống và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.

- Hộ nghèo: hộ có điểm  $A \leq 140$  điểm và điểm  $B \geq 30$  điểm

#### **b) Chuẩn hộ cận nghèo**

Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 1.500.000 đồng trở xuống và thiếu hụt dưới 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.

- Hộ cận nghèo: hộ có điểm  $A \leq 140$  điểm và điểm  $B < 30$  điểm

3. Việc rà soát đối với hộ gia đình có Giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo: hộ gia đình có Giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã chủ trì, phối hợp với thôn sử dụng Phiếu A để nhận dạng nhanh đặc điểm hộ gia đình. Trường hợp có dưới 04 tiêu chí từ cột 01 đến cột 09 thì đưa vào danh sách hộ gia đình cần rà soát.

4. Xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình

Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 1.500.000 đồng đến 2.250.000 đồng

### **III. THỜI GIAN RÀ SOÁT, XÁC ĐỊNH**

1. Thời gian rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo:

- Định kỳ: Trong khoảng thời gian từ ngày 01/9/2023 đến hết ngày 14/12/2023.

- Thường xuyên: Mỗi tháng 01 lần, thực hiện từ ngày 15 hằng tháng.

2. Thời gian xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình: Thực hiện từ ngày 15 hằng tháng.

### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí triển khai thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 do ngân sách nhà nước bảo đảm theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

### **V. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN**

- Từ ngày 25/9/2023 đến 30/9/2023

+ Thành lập Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; xây dựng Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn; tuyên truyền việc rà soát trên các phương tiện thông tin đại chúng; chỉ đạo việc rà soát tới các điều tra viên.

- Từ ngày 01/10/2023 đến ngày 30/10/2023:

+ Tiến hành rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025. Ban chỉ đạo rà soát của xã tiến hành kiểm tra kết quả rà soát tại các thôn và tổng hợp báo cáo kết quả sơ bộ về Ban chỉ đạo rà soát huyện (*qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện*) trước ngày **30/10/2023**.

(*Các thôn báo cáo kết quả sơ bộ rà soát tại thôn về Ban chỉ đạo xã vào ngày 23/10/2023*)

- Từ ngày 01/11/2023 đến ngày 23/11/2023:

+ Hoàn thiện các biểu mẫu báo cáo theo quy định gửi về Ban chỉ đạo huyện (*qua Phòng LĐTB&XH huyện*) trước ngày 23/11/2023.

- Từ ngày 24/11/2023 đến ngày 15/12/2023:

+ Làm thủ tục công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo năm 2023.

+ Lập danh sách cấp bảo hiểm y tế cho các đối tượng đủ điều kiện theo quy định. Nhập dữ liệu thông tin hộ nghèo, hộ cận nghèo vào hệ thống dữ liệu quốc gia, để quản lý, lập sổ quản lý theo dõi.

## VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ông Trần Xuân Mãng - Chủ tịch UBND xã, trưởng Ban chỉ đạo: đôn đốc tiến độ điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, xác định hộ gia đình làm nông nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025, tiếp nhận và giải quyết đơn, ý kiến phản ánh của công dân liên quan đến công tác điều tra;

2. Bà Nguyễn Thị Hương - công chức văn hóa xã hội, phó trưởng ban chỉ đạo:

- Quán triệt lại toàn bộ nội dung tập huấn điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; quy trình xác định hộ làm nông nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 cho các điều tra viên.

- Cấp phát tài liệu và biểu mẫu để các điều tra viên tiến hành tổ chức, thực hiện việc điều tra, rà soát.

- Hướng dẫn, đôn đốc các điều tra viên trong việc tổ chức điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ làm nông nghiệp có mức sống trung bình năm 2023.

- Tổng hợp kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ làm nông nghiệp có mức sống trung bình báo cáo Ban chỉ đạo xã.

- Tổng hợp báo cáo kết quả sơ bộ và chính thức kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025 về UBND huyện.

- Tổng hợp báo cáo kết quả xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình về UBND huyện.

3. Bà Nguyễn Thị Hương , chủ tịch UBMTTQ: phụ trách, giám sát việc thực hiện kế hoạch tại thôn Thượng Hải

4. Ông Lê Trung Đạo: phụ trách, giám sát việc thực hiện kế hoạch tại thôn Đông Phong

5. Ông Khương Viết Tuần, bà Nguyễn Thị Vy: triển khai nhiệm vụ đến chi bộ, cùng ban chỉ ủy, trưởng, phó thôn thực hiện điều hành các nhiệm vụ tại thôn, trưởng, phó thôn trực tiếp là điều tra viên, chủ động tổ chức thực hiện các công việc điều tra, rà soát trong địa bàn thôn mình, chủ trì Hội nghị thôn thống nhất kết quả rà soát.

6. Bà Trần Thị Minh: chỉ đạo đài truyền thanh tuyên truyền kế hoạch của Ban chỉ đạo về rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ làm nông nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025; tuyên truyền các nội dung khác do Ban chỉ đạo hướng dẫn.

7. Ông Nguyễn Tất Duân: Tham mưu cho UBND xã nguồn kinh phí hỗ trợ điều tra, rà soát; hướng dẫn, kiểm tra giám sát về thực hiện nguồn kinh phí hỗ trợ theo quy định.

8. Đề nghị Ủy ban mặt trận Tổ quốc xã, Hội phụ nữ, Hội nông dân, Hội cựu chiến binh, Đoàn thanh niên phối hợp tuyên truyền nhân dân và tham gia giám sát chặt chẽ quá trình tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn xã.

Các ông (bà) được phân công phụ trách các thôn có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện rà soát trên địa bàn thôn, nắm bắt kịp thời ý kiến phản ánh của nhân dân. Có trách nhiệm tham gia các cuộc họp của thôn để chỉ đạo kịp thời công tác rà

soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023; hộ làm nông nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 đạt kết quả tốt.

Trên đây là Kế hoạch điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023; quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn xã Bình Lãng, UBND xã yêu cầu các thành viên trong Ban chỉ đạo, các ban, ngành, đoàn thể và các thôn thực hiện tốt nội dung kế hoạch đã đề ra, trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có vướng mắc báo cáo về Ban chỉ đạo của xã để xem xét, giải quyết./.

***Nơi nhận:***

- Phòng LĐTBXH huyện Tứ Kỳ *(Để báo cáo)*
- BTV Đảng ủy, TT HĐND xã
- Trưởng các ngành, đoàn thể;
- Bí thư các chi bộ;
- Trưởng các thôn;
- Lưu VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ  
CHỦ TỊCH**

**Trần Xuân Mãng**